

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LƯƠNG TÀI
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2020/HSST
Ngày: 28/8/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LƯƠNG TÀI – TỈNH BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Quốc
Bà Phạm Phú Hòa

Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Đình Giáp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lương Tài – tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Tài tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lương Tài - tỉnh Bắc Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2020/HSST ngày 05 tháng 8 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2020/QĐXXST - HS, ngày 19 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

LÊ BÁ H - sinh năm 1991 Giới tính: Nam

Nơi cư trú: Thôn B, xã Th, huyện Gi, tỉnh Bắc Ninh.

Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Lao động tự do Trình độ học vấn: 9/12

Con ông Lê Bá H và bà Nguyễn Thị L.

Có vợ là Nguyễn Thị L và có 01 con sinh năm 2015

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/4/2020 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh (Có mặt tại phiên tòa).

**Người bị hại:* Bà Bùi Thị O, sinh năm 1970 (Có mặt tại phiên tòa).

Nơi cư trú: Thôn Th, xã A, huyện L, tỉnh Bắc Ninh.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Nguyễn Thị L, SN 1960 (Có mặt tại phiên tòa).

Nơi cư trú: Thôn B, xã Th, huyện Gi, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền chi tiêu cá nhân nên ngày 17/9/2019, Đỗ Văn M sinh năm 1990 trú tại Thanh Lâm, An Thịnh, Lương Tài, Bắc Ninh đã hỏi vay tiền Lê Bá H sinh năm 1991 trú tại Bảo Ngọc, Thái Bảo, Gia Bình, Bắc Ninh. Do H không có tiền cho M vay nên M đã đồng ý cùng Lê Bá H viết ra một tờ giấy biên nhận tiền đặt cọc với nội dung: Ngày 16/8/2019, M đã cầm của H 67.000.000đ để mua xe máy nhãn hiệu SH cho H, đến ngày 16/9/2019 M phải có trách nhiệm giao xe cho H. Nếu H lấy được tiền giúp cho M thì H phải đưa lại cho M toàn bộ số tiền lấy được và M sẽ trả công cho H từ 500.000đ đến 1.000.000đ. Nội dung thỏa thuận nhận tiền đặt cọc mua xe giữa M và H là không có thật nhằm để khi M đưa H về nhà đòi tiền bố mẹ đẻ của M thì bố mẹ M sẽ tin là thật và giao tiền. Đến ngày 17/9/2019, khi H cùng một số người của công ty Bảo Hoàng (do H thuê đến nhà M đòi nợ) đến nhà M gặp bà Bùi Thị O là mẹ đẻ của M thì cả M và H đều xác nhận việc M nhận tiền đặt cọc mua xe của H 67.000.000đ là thật. Do tin tưởng lời H và M nói nên ngày 18/9/2019, bà O đã trả cho H 40.000.000đ. Sau khi lấy được tiền H phải trả cho công ty Bảo Hoàng 15.000.000đ theo như thỏa thuận trong hợp đồng đòi nợ thuê, số tiền còn lại 25.000.000đ H chi tiêu cá nhân hết. Do không lấy được tiền của H nên M đã nói lại sự thật cho bà O biết giấy biên nhận giữa H và M là giả. Nên bà O đã làm đơn tố cáo H đến Công an huyện Lương Tài đề nghị giải quyết.

Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định để xác định chữ viết, chữ ký trong tờ giấy biên nhận do bà Oanh cung cấp có phải là chữ viết, chữ ký của Đỗ Văn M và Lê Bá H hay không?

Tại Bản Kết luận giám định số 37/KLGĐTL-PC09 ngày 27/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh đã kết luận: *“Chữ viết phần nội dung và chữ viết đứng tên Đỗ Văn M dưới mục “Người nhận tiền” trên giấy biên nhận tiền đặt cọc với bản tự khai của M (tài liệu mẫu so sánh) là do cùng một người viết ra.*

Chữ ký, chữ viết đứng tên Lê Bá H trong mục “Người giao tiền” trên giấy biên nhận tiền đặt cọc với chữ ký, chữ viết đứng tên Lê Bá H dưới mục “Chủ nợ đã xác nhận trả đủ tiền” trên phiếu thu theo Hợp đồng dịch vụ số 1709, ghi ngày 18/9/2019 là do cùng một người ký, viết ra”.

Tại bản cáo trạng số: 25/CTr -VKS ngày 05 tháng 8 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Tài - Bắc Ninh truy tố bị cáo Lê Bá H về tội

“*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Tài - tỉnh Bắc Ninh giữ quyền công tố tại phiên tòa trong bản luận tội đã phân tích động cơ, vai trò, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Bá H phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 65, Bộ luật hình sự xử phạt: Bị cáo Lê Bá H từ 18 đến 24 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng.

Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát mà bị cáo và người bị hại chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Bá H đã khai nhận: Vào buổi tối ngày 16/9/2020, Đỗ Văn M gọi điện cho H để hỏi vay tiền thì H hẹn M sáng hôm sau đến chân cầu Đại Phúc ở Bắc Ninh gặp trao đổi trực tiếp.

Đến khoảng 7 giờ ngày 17/9/2019, M gọi điện cho H. Sau đó, H đến nhà Nguyễn Đức Th ở Vạn Ty - Thái Bảo - Gia Bình - Bắc Ninh để đi nhờ xe ô tô của Th đến cầu Đại Phúc. Khi ngồi trên xe ô tô, H thấy có một tập mẫu giấy biên nhận tiền đặt cọc, H đã lấy một tờ mẫu giấy biên nhận đặt cọc để xem và cất đi. Khi đến cầu Đại Phúc, H xuống xe gặp M, còn Th đến công ty thu hồi nợ Bảo Hoàng để làm việc. Tại đây, M hỏi vay tiền nhưng H nói không có tiền cho M vay. Do cần tiền nên M nhờ H làm như thế nào để M vay được tiền. H nhớ đến nội dung tờ giấy mẫu vừa lấy được trên xe của Th nên đã trao đổi với M là giờ H không có tiền chỉ có giả việc M nhận tiền của H để mua hộ H một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe SH, sau đó không trả được để H nhờ người đến nhà M đòi tiền thì mới có tiền đưa cho M. M đồng ý và thống nhất nếu lấy được tiền thì M sẽ trả cho H số tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng, gọi là tiền công, số tiền còn lại nếu lấy được thì H phải trả cho M.

Sau đó H xin của quán nước ven đường tờ giấy trắng và mượn bút đưa cho M, dựa theo nội dung tờ giấy mẫu của công ty Bảo Hoàng, H đã đọc cho M viết “*Giấy biên nhận tiền đặt cọc*” đề ngày 17/8/2019, với nội dung: “*M nhận của H số tiền 67.000.000 đồng để mua giúp H một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, chất lượng mới 100%, trị giá 70.000.000 đồng; hẹn đến ngày 16/9/2019 M sẽ giao xe cho H và nhận lại số tiền phần trăm theo thỏa thuận*”. Để có thể vào nhà M để lấy tiền của bố mẹ M ngay trong ngày 17/9/2019, H và M đã thống nhất viết lại thời gian trước ngày H và M gặp nhau 01 tháng là ngày 17/8/2019, nhưng

thực chất không có việc H đưa tiền cho M mua xe và cũng không có thỏa thuận giao xe như trong giấy biên nhận tiền đặt cọc. Khi viết giấy biên nhận xong, H và M đi xe máy của M về quán nước ở gần cầu Bình Than, thuộc huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh. Tại đó, H gọi điện nhờ Th và công ty thu hồi nợ Bảo Hoàng về thu hồi số tiền theo giấy biên nhận tiền đặt cọc mà M đã viết. Sau đó, H đọc cho M viết lại giấy biên nhận tiền đặt cọc vì giấy biên nhận trước M viết sai ngày, tháng. Đồng thời H bảo M đưa lại cho H giấy đăng ký xe máy BKS 99K1 - 19024 và chứng M nhân dân của M, nhằm mục đích để cho mọi người tin rằng việc H đưa tiền cho M để đi mua xe là thật vì khi đưa tiền, M đã đưa cho H giấy đăng ký của xe máy BKS 99K1 - 19024 và chứng M nhân dân của M để làm tin, còn xe máy của M thì M đã gửi tại quán nước chân cầu Bình Than.

Đến khoảng 11 giờ, Th cùng Nguyễn Văn V, Nguyễn Tiến Đ đi đến cầu Bình Than gặp H và M. Khi gặp nhau, H đưa cho Th và V xem giấy biên nhận tiền đặt cọc, giấy đăng ký của xe máy BKS 99K1 - 19024 và chứng M nhân dân của M. Sau khi đọc xong, Th đưa cho H một bản hợp đồng thu hồi nợ của công ty thu hồi nợ Bảo Hoàng và một giấy ủy quyền. H viết xong đưa cho Th giữ (hợp đồng này Th đã hủy sau khi thu hồi nợ xong). Lúc đó, có Ngô Tiến H là người cùng thôn với H đi qua nên H đã gọi Hg quay lại và nhờ H đưa H, M về Thanh Lâm - An Thịnh - Lương Tài - Bắc Ninh, còn Th, V, Đ đi xe ô tô. Khi về đến nhà M thì V và H nói chuyện cho bà Bùi Thị O, là mẹ đẻ của M biết việc M nhận tiền của H để mua xe cho H, nhưng không mua và đề nghị gia đình bà O trả thay cho M. Bà O đã hỏi M để xác nhận có đúng là M cầm tiền của H để đi mua xe không. Mặc dù M không cầm tiền của H nhưng vì đã thỏa thuận trước đó với H nên M đã khẳng định với bà O là M đã cầm tiền của H là đúng. Khi đó bà O đã tin tưởng việc M cầm 67.000.000đ của H để mua xe máy là thật nhưng do gia đình chưa có tiền để trả cho H nên bà O hẹn H đến ngày hôm sau sẽ thu xếp để trả.

Đến ngày 18/9/2019, H cùng Th, V đến gặp bà O để giải quyết. Do điều kiện kinh tế khó khăn nên bà O đã trao đổi với H chỉ xin trả cho H số tiền 40.000.000 đồng, số còn lại miễn cho bà O thì H đồng ý. Khi nhận tiền bà O trả, V đã viết một phiếu thu theo Hợp đồng dịch vụ số 1709 của Công ty cổ phần đòi nợ Bảo Hoàng, H đã ký xác nhận vào phiếu thu và trực tiếp nhận số tiền 40.000.000 đồng của bà O và V đã trả lại cho bà O giấy đăng ký xe máy BKS 99K1 - 19024 và chứng M nhân dân của M.

Sau khi nhận tiền, trên đường về, V đã giữ lại 15.000.000đ để chuyển về công ty Bảo Hoàng theo như thỏa thuận đã ký trong hợp đồng thu hồi nợ và giấy ủy quyền trước đó với H và đưa lại cho H 25.000.000 đồng. Sau ngày 18/9/2019 khoảng vài ngày, M gọi điện cho H và hẹn gặp ở thị trấn Gia Bình, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh để H đưa lại tiền cho M theo như thỏa thuận ban đầu, H đồng ý hẹn gặp M nhưng lại không đến và cũng không đưa lại tiền cho M vì số tiền còn lại H đã chi tiêu cá nhân hết.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra. Như vậy căn cứ vào lời nhận tội của bị cáo, lời khai của người bị hại, lời khai của Đỗ Văn M và các tài liệu chứng cứ

khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở để kết luận Lê Bá H phạm tội “ *Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

[2] Trong vụ án này Lê Bá H đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, điều đó đã gây hoang mang trong quần chúng nhân dân và ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Chính vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng luật hình sự để giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội, do không có tiền ăn tiêu bị cáo đã cùng với Đỗ Văn M viết giấy tờ đặt cọc tiền mua xe giả tạo nhằm chiếm đoạt tiền của bà O để lấy tiền ăn tiêu. Chính vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội do bị cáo gây ra mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bản thân bị cáo.

[4] Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy rằng bị cáo có nhân thân tốt phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải, trước khi xét xử bị cáo đã tác động đến gia đình bị cáo để gia đình bị cáo trực tiếp là bà Nguyễn Thị L là mẹ đẻ của bị cáo đã bồi thường khắc phục toàn bộ số tiền là 40.000.000đ cho bà O là người bị hại trong vụ án. Mặt khác tại phiên tòa hôm nay người bị hại đã xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy, khi lượng hình cũng cần áp dụng điểm b, i, s khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4.1] Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Trong vụ án này quá trình điều tra gia đình Đỗ Văn M đã cung cấp tài liệu chứng M Đỗ Văn M có dấu hiệu bị tâm thần. Nên ngày 27/5/2020, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 45/QĐTCGD gửi Viện Pháp y tâm thần Trung ương để giám định tâm thần đối với Đỗ Văn M. Do chưa có kết luận giám định nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lương Tài đã ra Quyết định tách vụ án để xem xét xử lý đối với M sau.

[5.1] Đối với Nguyễn Đức Th, Nguyễn Văn V, Nguyễn Tiến Đ khi ký hợp đồng đòi nợ thuê giữa công ty Bảo Hoàng với Lê Bá H và cùng H vào nhà bà Oanh đòi tiền nợ của M, do Th, V và Đ không biết tờ giấy biên nhận tiền giữa H và M là giả tạo để lừa bà Bùi Thị O. Do đó không có căn cứ để xác định Th, V và Đ đã đồng phạm với H và M. Vì vậy cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lương Tài không xử lý đối với Th, V và Đ là phù hợp.

[6] Về tang vật vụ án: Đối với “Giấy biên nhận tiền đặt cọc” đề ngày 17/8/2019 do bà O cung cấp đã được lưu giữ trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay Bà Bùi Thị O đã xác nhận gia đình H do bà Lý là mẹ của H đã trả lại cho bà O số tiền 40.000.000đ, nay bà O không có đề nghị gì khác nên Hội đồng xét xử không đưa ra xem xét giải quyết.

[7.1] Đối với số tiền mà bà Nguyễn Thị L là mẹ đẻ của bị cáo H bỏ ra để trả cho bà O nay bà L không đề nghị H phải trả lại bà Lý số tiền trên nên Hội đồng xét xử không đưa ra xem xét giải quyết.

[7.2] Đối với số tiền 15.000.000đ mà H thuê Nguyễn Đức Th thuộc Công ty Bảo Hoàng để đòi nợ cho H nay H không đề nghị Thắng cùng công Bảo Hoàng phải trả lại H khoản tiền trên, còn đối với Đỗ Văn M do H chưa đưa cho M đồng nào nên H cũng không yêu cầu gì đối với M nên Hội đồng xét xử không đưa ra xem xét giải quyết.

[8] **Về án phí:** Cần buộc bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Từ nhận xét trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 1 Điều 174, điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 65; Bộ luật hình sự, Điều 136, Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Tuyên bố bị cáo Lê Bá H phạm tội “ *Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Xử phạt: Lê Bá H 20 (Hai mươi) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 40 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội khác.

Giao Lê Bá H về cho Ủy ban nhân dân xã Thái Bảo - huyện Gia Bình - tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

Về án phí: Buộc Lê Bá H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ.

Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh
- VKSND huyện
- Chi cục THADS huyện
- Những người tham gia tố tụng
- Lưu HS, VP

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Văn Nam

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Quốc Phạm Phú Hòa

Nguyễn Văn Nam

